

Số: 368/2019/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Đặng An Thanh

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1803/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định do nguyên đơn chết, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn rút đơn khởi kiện và bị đơn đã chết, nên đã căn cứ vào Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 - quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N (đã chết năm 2014).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Lê Thị N1, sinh năm 1952.

Cùng địa chỉ: 140/5 Đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn I, sinh năm 1929 (đã chết năm 2011).

Địa chỉ: 140/4 Đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 143/1 Đường X, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn T1, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 40/1 Hòa Tây, Vĩnh Hòa, Thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

(Theo Giấy ủy quyền số công chứng 002738 ngày 27/3/2017 tại Văn phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại đơn kháng cáo ngày 22/02/2019, ông Nguyễn Văn T, là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với lý do Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu độc lập của ông.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện ông Nguyễn Văn I về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 19/3/2014, bà Nhường chết. Bà Lê Thị N1 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nhường.

Ngày 21/02/2011, bị đơn - ông Nguyễn Văn I đã chết.

Do ông I đã chết, nên ngày 07/11/2016, bà Lê Thị N1 rút đơn khởi kiện.

Theo hồ sơ vụ án thể hiện: tại Quyết định số 2497/2017/QĐDS-ST ngày 10/11/2017, Tòa án nhân dân quận B chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thể hiện ông Nguyễn Văn T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Mặc dù trong hồ sơ vụ án không có biên lai tạm ứng án phí của ông T đã nộp khi Tòa án nhân dân quận B chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 31/7/2018 nộp tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục số 431), ông Lê Văn T1, là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T khai ông T có yêu cầu độc lập và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 005417 ngày 14/02/2006 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, nhưng Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xác minh làm rõ xác định lại tư cách khởi kiện.

Sau khi quyết định đình chỉ đình chỉ giải quyết vụ án bị kháng cáo thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới có văn bản gửi Chi cục Thi hành án dân sự quận B xác minh biên lai tạm ứng án phí của ông T.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 qui định:

“2. Trường hợp nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện hoặc đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, không đề nghị xét xử vắng mặt và trong vụ án đó có bị đơn yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập thì giải quyết như sau:

a) Bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút toàn bộ yêu cầu độc lập thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án;

b) Bị đơn không rút hoặc chỉ rút một phần yêu cầu phản tố thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn trở thành nguyên đơn, nguyên đơn trở thành bị đơn;

c) Bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không rút hoặc chỉ rút một phần yêu cầu độc lập thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trở thành nguyên đơn, người

nào bị khởi kiện theo yêu cầu độc lập trở thành bị đơn.”

Như vậy, đối chiếu với qui định pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp là hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 1803/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo qui định pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c Khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án sơ thẩm số 1803/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm .

3. Quyết định này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/8/2019.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Lê Hoàng Tấn

Đặng An Thanh

Tô Chánh Trung